

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LAI CHÂU

QUYẾT ĐỊNH

ĐẾN Số: 5627..... Ban hành Chương trình xúc tiến vận động viện trợ
Ngày: 12/12/2014..... phi Chính phủ nước ngoài giai đoạn 2015 - 2020

Chuyên: BQL, DT, XH, TT, XH, XH.

Lưu hồ sơ số: **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

(14)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 28/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2020;

Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg ngày 10/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1462/TTr-SKHĐT ngày 25/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao;
- Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN;
- Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Chử



CHƯƠNG TRÌNH

Xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

*(Kèm theo Quyết định số 1632 /QĐ-UBND ngày 12/12/2014
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu)*

Phần I

MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2015-2020

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 28/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2020;

- Quyết định số 40/2013/QĐ-TTg ngày 10/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2013 - 2017;

- Thông tri số 03-TTr/TU ngày 16/10/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 98-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư (khóa IX) về công tác PCPNN;

- Các quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh được phê duyệt đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường huy động, khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN), góp phần phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo của tỉnh Lai Châu.

2. Mục tiêu cụ thể

- củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác giữa tỉnh Lai Châu với các tổ chức PCPNN đã và đang hoạt động tại tỉnh, đồng thời mở rộng quan hệ với các tổ chức PCPNN có tiềm năng, tôn chỉ mục đích và lĩnh vực hoạt động phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Duy trì và nâng cao giá trị viện trợ của các tổ chức PCPNN đang triển khai tại tỉnh, gắn với nâng cao hiệu quả của viện trợ PCPNN thông qua việc tăng cường giám sát, đánh giá, nâng cao năng lực hợp tác với các tổ chức PCPNN;

- Tạo dựng mối quan hệ chặt chẽ với Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN; Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) thuộc Liên hiệp các tổ chức hữu nghị và với các tổ chức tài trợ.

- Nâng cao tính chủ động của các ngành, địa phương và các tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh trong việc huy động và quan hệ với các tổ chức PCPNN; thu hút được nhiều tổ chức PCPNN viện trợ và làm việc lâu dài tại tỉnh, phấn đấu hàng năm duy trì khoảng 12 tổ chức PCPNN có chương trình, dự án tài trợ hoạt động tại địa bàn; giá trị viện trợ PCPNN hàng năm đạt từ 01 triệu USD trở lên.

III. CÁC NGUYÊN TẮC TRONG VIỆC XÚC TIẾN VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ PCPNN

1. Lựa chọn những ngành, lĩnh vực phù hợp để sử dụng nguồn viện trợ PCPNN: kết hợp hài hòa, có lựa chọn giữa vốn PCPNN với các nguồn vốn đầu tư khác; việc sử dụng nguồn vốn này phải căn cứ vào các yếu tố kinh tế, xã hội và phải đánh giá kỹ các lợi ích mang lại từ việc chuyển giao nguồn vốn, kiến thức, công nghệ, kỹ năng và kinh nghiệm quản lý tiên tiến; quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

2. Duy trì và nâng cao giá trị viện trợ của các tổ chức PCPNN đang triển khai tại tỉnh, gắn với nâng cao hiệu quả của viện trợ PCPNN thông qua việc tăng cường giám sát, đánh giá, nâng cao năng lực hợp tác với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

3. Tạo môi trường pháp lý phù hợp và thuận lợi cho hoạt động viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

4. Huy động mạnh mẽ sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là sự tham gia của các đối tượng thụ hưởng ở các cấp vào quá trình chuẩn bị, tổ chức thực hiện và theo dõi, giám sát các chương trình, dự án PCPNN.

5. Không tiếp nhận các khoản viện trợ PCPNN gây ảnh hưởng đến an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Định hướng chung

Việc xúc tiến vận động viện trợ của các tổ chức PCPNN phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, quy hoạch và của tỉnh, của ngành và từng địa phương; đảm bảo thực hiện đồng thời mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Định hướng theo lĩnh vực mà các tổ chức PCPNN có lợi thế, được Chính phủ Việt Nam ưu tiên kêu gọi viện trợ và phù hợp điều kiện, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo của tỉnh.

a) Hỗ trợ nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân:

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư: đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm và khuyến ngư;

- Hỗ trợ nuôi trồng thủy sản quy mô nhỏ, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lý môi trường, dịch bệnh thủy sản;

- Hạ tầng cơ sở nông thôn: phát triển hạ tầng sản xuất quy mô nhỏ như các công trình thủy lợi, đường liên thôn;

- Xây dựng mô hình nông thôn mới; phát triển ngành, nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp;

- Phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm;

- Hỗ trợ nghiên cứu khoa học trong nông - lâm - ngư nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Y tế:

- Đào tạo cán bộ y tế: hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước;

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị, chuyển giao công nghệ... cho trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống sốt rét, lao phổi, chống phong, sốt xuất huyết; nước sạch và vệ sinh môi trường;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về các hoạt động dân số như kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản...

c) Giáo dục và đào tạo:

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên đối với giáo viên mầm non, tiểu học và THCS ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số;

- Xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục: hỗ trợ xây dựng các trường mầm non tại các xã vùng đồng bào dân tộc; xây dựng hệ thống nhà nội trú, bán trú cho con em đồng bào dân tộc thiểu số;

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện các chuyên ngành cho các trường đào tạo chuyên sâu, các trường phổ thông;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu;

d) Đào tạo, dạy nghề và hướng nghiệp:

- Hỗ trợ đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm cho các đối tượng yếu thế, người khuyết tật;

- Hỗ trợ đào tạo, dạy nghề, chú trọng các vùng nông thôn, các vùng đang đô thị hóa;

- Cung cấp bổ sung chuyên gia và giáo viên dạy nghề có chuyên môn cao;

- Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và dạy nghề; xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề.

đ) Giải quyết các vấn đề xã hội:

- Vận động hỗ trợ phát triển, cung cấp trang thiết bị cho các cơ sở bảo trợ xã hội; trợ cấp, trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; giúp đỡ trẻ em mồ côi, người khuyết tật, người già cô đơn,...

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ em mồ côi, khuyết tật cho Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh;

- Xóa nhà tạm cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Phòng chống buôn bán phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho các nạn nhân khi bị mua bán trở về;

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông.

e) Môi trường:

- Bảo vệ môi trường: khuyến khích các dự án nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên (trồng và bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ);

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loài động vật hoang dã.

h) Phòng, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp:

- Phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng, xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, đào tạo kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai,...

- Cứu trợ khẩn cấp (cung cấp thuốc men, lương thực, nhà ở) khi xảy ra thiên tai, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất.

k) Văn hóa, thể thao:

- Trao đổi văn hóa, thể thao; đào tạo huấn luyện viên, vận động viên;

- Tuyên truyền giá trị văn hóa và bảo vệ văn hóa phi vật thể, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa.

j) Ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Khuyến khích các dự án nhằm ứng phó, giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu;

- Nâng cao chất lượng môi trường sống, đa dạng sinh học và đạt các chỉ tiêu về môi trường;

- Quản lý tài nguyên thiên nhiên: khuyến khích các dự án sử dụng theo hướng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng.

3. Định hướng theo địa bàn:

Định hướng theo địa bàn tập trung ưu tiên các địa bàn vùng nông thôn, nhất là địa bàn các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

a. Khu vực nông thôn:

- Đào tạo, dạy nghề; phát triển ngành nghề thủ công; tạo cơ hội việc làm và thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ các chương trình tín dụng và tiết kiệm dựa vào cộng đồng;

- Phát triển khuyến nông; khuyến lâm; hỗ trợ phát triển hạ tầng sản xuất quy mô nhỏ như: công trình thủy lợi, đường liên thôn...; xây dựng các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, phát triển nông thôn theo vùng, phát huy đặc điểm và lợi thế của từng vùng, bổ sung mô hình phát triển nông thôn mới;

- Đào tạo cán bộ y tế; phát triển hạ tầng cơ sở y tế như nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị cho phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã; cấp nước sạch; bảo vệ và cải thiện môi trường;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hoá gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khoẻ sinh sản...;

- Xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục, kiên cố hoá hệ thống các trường, đặc biệt là trường tiểu học và trường mầm non, nhà bán trú cho con em đồng bào dân tộc;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật...);

- Bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học; bảo tồn các di sản văn hóa; ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu.
 - Phát triển mô hình phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng.
- b. Khu vực thành phố, thị trấn:
- Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm;
 - Phát triển ngành, nghề thủ công; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ;
 - Phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và phòng chống HIV/AIDS;
 - Trợ giúp trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người già neo đơn...;
 - Hỗ trợ các cơ sở y tế đào tạo và đào tạo lại cán bộ y tế.

Phần II

GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Giải pháp về chính sách

- Nâng cao nhận thức về bản chất của viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, phát huy tinh thần làm chủ trong thu hút và sử dụng nguồn vốn này phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;
- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về thu hút, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN, đảm bảo đồng bộ, nhất quán, rõ ràng, đơn giản, dễ thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức PCPNN vào hoạt động và triển khai tại Lai Châu với thủ tục đơn giản, nhanh gọn;
- Tăng cường việc theo dõi và đánh giá các dự án PCPNN; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đánh giá dự án theo quy định; có cơ chế đảm bảo việc theo dõi và giám sát đánh giá từ phía cộng đồng;
- Có chính sách khuyến khích những đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc vận động có hiệu quả và các đơn vị thụ hưởng sử dụng có hiệu quả nguồn vốn này.

2. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền và phương thức vận động

- Tăng cường hợp tác với Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN, PACCOM, với các nhà tài trợ, cung cấp thông tin nhằm giới thiệu các nhu cầu của tỉnh với các tổ chức PCPNN, hướng viện trợ vào những lĩnh vực và địa bàn ưu tiên. Các cơ quan, đơn vị xác định nhu cầu và tự xây dựng Đề cương, dự án cho từng đối tượng một cách có hệ thống về cung cấp cho cơ quan đầu mối (Sở Ngoại vụ);
- Quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác PCPNN đến các cấp cơ sở.

- Xây dựng hệ thống thông tin hiện đại, đảm bảo cung cấp nhanh và chính xác về nhu cầu của các ngành, các địa phương, làm cơ sở để các tổ chức PCPNN xem xét tài trợ, cung cấp thông tin thông qua mạng Internet, bản tin, tổ chức các cuộc hội thảo;

- Chuyển đổi phương thức vận động chung sang vận động theo từng dự án cụ thể. Xác định rõ lĩnh vực và địa bàn ưu tiên, tránh trùng lặp trong viện trợ.

- Tạo điều kiện để mọi người dân, mọi cơ quan đều tham gia vào quá trình xây dựng vận động, thu hút và sử dụng viện trợ PCPNN.

- Tăng cường phối hợp vận động viện trợ PCPNN thông qua các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài.

3. Giải pháp về tổ chức

- Thống nhất cơ quan đầu mối về vận động, thu hút nguồn viện trợ PCPNN của tỉnh Lai Châu là Sở Ngoại vụ.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban công tác về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài về thực hiện Chương trình vận động, thu hút và sử dụng viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Củng cố, kiện toàn Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban công tác về các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài của tỉnh;

4. Giải pháp về tăng cường năng lực vận động, thu hút và sử dụng nguồn vốn PCPNN

- Hàng năm bố trí nguồn ngân sách cho hoạt động thu hút, vận động viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài. Đảm bảo nguồn vốn đối ứng để thực hiện các dự án.

- Nâng cao trình độ của lãnh đạo, cán bộ quản lý ở các ngành, địa phương về chính sách, quy trình và thủ tục thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn PCPNN;

- Đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác viện trợ PCPNN về các kỹ năng xây dựng, vận động, quan hệ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án phi Chính phủ nước ngoài. Đặc biệt, chú trọng nâng cao năng lực chuẩn bị dự án PCPNN, ngoại ngữ...

- Tăng cường chia sẻ thông tin và kinh nghiệm với những cán bộ làm việc cho Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN (PACCOM) và cho các tổ chức Phi Chính phủ nước ngoài.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

Là cơ quan đầu mối trong công tác vận động viện trợ PCPNN, chịu trách nhiệm:

- Chủ động tìm hiểu, tiếp xúc, vận động các tổ chức PCPNN đủ điều kiện theo quy định đến tìm hiểu, khảo sát, triển khai, thực hiện các chương trình, dự án, khoản viện trợ trên địa bàn tỉnh;

- Cung cấp, chia sẻ thông tin về các tổ chức, chương trình, dự án, khoản viện trợ tới các ngành, địa phương, đơn vị và nhu cầu, lĩnh vực, địa bàn của địa phương tới các tổ chức PCPNN;

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các ngành, địa phương, đơn vị liên quan, đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định hiện hành; hướng dẫn các tổ chức PCPNN về trình tự, thủ tục và các quy định liên quan đến công tác vận động, tiếp nhận và thực hiện nguồn viện trợ PCPNN;

- Chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả vận động các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp thẩm định các chương trình, dự án, khoản viện trợ PCPNN; quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN có hoạt động viện trợ tại tỉnh; xử lý, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình vận động, tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN;

- Phối hợp giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý, thực hiện các khoản viện trợ PCPNN;

- Xây dựng kế hoạch vận động; lập dự toán kinh phí vận động hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Là cơ quan giúp UBND tỉnh quản lý hoạt động đầu tư từ nguồn viện trợ của các cá nhân tổ chức nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến vận động viện trợ PCPNN tỉnh Lai Châu giai đoạn 2015 - 2020;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định các khoản viện trợ PCPNN trình UBND tỉnh phê duyệt (*đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh*); tiếp nhận hồ sơ và trình UBND tỉnh đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ*).

- Phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn vốn đối ứng cho các chương trình, dự án, khoản viện trợ PCPNN (*trên cơ sở kế hoạch vận động và dự kiến thu hút nguồn viện trợ*);

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý, thực hiện các khoản viện trợ PCPNN;
- Chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả phê duyệt, quản lý thực hiện và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.
- Phối hợp, đề xuất với cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và quản lý các khoản viện trợ PCPNN.

3. Sở Tài chính

- Quản lý Nhà nước về tài chính đối với các khoản viện trợ PCPNN;
- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng chế độ quản lý tài chính đối với các khoản viện trợ PCPNN;
- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;
- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành thẩm định các chương trình, dự án, khoản viện trợ PCPNN;
- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành kiểm tra, đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN;
- Kiểm tra các quy định về quản lý tài chính đối với việc sử dụng viện trợ PCPNN của các cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN, cơ quan chủ quản;
- Chủ trì báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tiếp nhận, giải ngân các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.
- Tổng hợp quyết toán tài chính đối với các khoản viện trợ PCPNN theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Công an tỉnh

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh;
- Phối hợp quản lý, hướng dẫn các tổ chức PCPNN, cá nhân người nước ngoài liên quan chấp hành các quy định trong quá trình hoạt động, triển khai thực hiện các khoản tài trợ PCPNN;
- Phối hợp thẩm định các chương trình, dự án, khoản viện trợ PCPNN;
- Theo dõi, giám sát, phối hợp kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN;
- Phối hợp với cơ quan đầu mối xây dựng báo cáo về tình hình thực hiện, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật; phối hợp giải quyết những vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình tiếp nhận, thực hiện, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

5. Văn phòng UBND tỉnh

Thẩm tra hồ sơ các chương trình, dự án, khoản viện trợ PCPNN trình UBND tỉnh phê duyệt.

6. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị.

Căn cứ vào Chương trình xúc tiến vận động viện trợ PCPNN giai đoạn 2015 - 2020 của tỉnh Lai Châu yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai các nội dung sau:

- Cụ thể hoá các địa bàn, lĩnh vực ưu tiên trong vận động, viện trợ PCPNN trên cơ sở nhu cầu, phù hợp với quy hoạch tổng thể, điều kiện thực tế của ngành, địa phương, đơn vị. Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức vận động, viện trợ, trên cơ sở kế hoạch chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các chương trình, dự án, khoản viện trợ trình cấp có thẩm quyền xem xét.


- Phối hợp với cơ quan đầu mối, cơ quan liên quan để xúc tiến vận động hoặc trực tiếp vận động các nhà tài trợ đến khảo sát, tìm hiểu nhu cầu, lĩnh vực, địa bàn để cam kết, triển khai thực hiện các khoản viện trợ PCPNN.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả vận động, tiếp nhận và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN gửi các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tổng hợp theo quy định.

- Tham gia ý kiến khi có văn bản của các cơ quan có thẩm quyền đề nghị tham gia ý kiến những vấn đề liên quan đến công tác vận động, tiếp nhận và thực hiện nguồn viện trợ PCPNN.

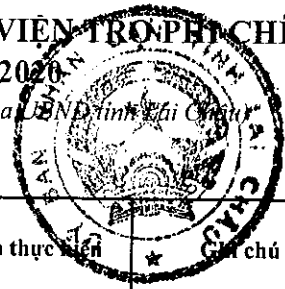
- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các cam kết đã ký với bên tài trợ.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, những vấn đề phát sinh trong quá trình vận động, tiếp nhận và thực hiện nguồn viện trợ PCPNN./.

TM. LÝ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Chử

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN VÀ VẬN ĐỘNG VIỆN TRONG CHÍNH
PHỦ NƯỚC NGOÀI GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**


(Kèm theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Lai Châu)



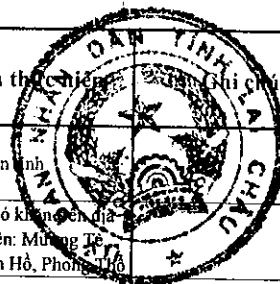
STT	Lĩnh vực/tên dự án, khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn		
1	Phát triển chuỗi giá trị chè	Tam Đường, TP Lai Châu	2013-2016
2	Sản xuất lúa Tẻ đầu hàng hóa, quy mô 100 ha	Huyện Phong Thổ	
3	Sản xuất lúa Sẻng Cù hàng hóa, quy mô 100 ha	Huyện Tam Đường, huyện Than Uyên	
4	Sản xuất lúa tăng vụ, quy mô 200 ha	Các huyện trong tỉnh	
5	Hỗ trợ chuyên giao KHCN chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch	Huyện Tân Uyên	
6	Phát triển nuôi cá lồng lồng hồ thủy điện, quy mô 100 lồng	Huyện Sin Hồ, Nậm Nhùn, Than Uyên	
7	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất giống cá nước lạnh	Huyện Than Uyên	
8	Phát triển nhân rộng mô hình nuôi cá Tầm thương phẩm và trứng cá Tầm Carviar trên hồ thủy điện	Huyện Than Uyên	
9	Ứng dụng hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI) trong sản xuất lúa 2 vụ tại tỉnh Lai Châu.	Xã Bình Lư - huyện Tam Đường, Xã Mường Than - huyện Than Uyên, xã Mường So - huyện Phong Thổ	
10	Ứng dụng phòng trừ tổng hợp IPM trên cây cam tại tỉnh Lai Châu.	Xã Bản Hòn, Xã Bản Giang, huyện Tam Đường	
11	Nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp cho nông dân, thực hiện xóa đói giảm nghèo.	Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	
12	Hỗ trợ nông dân thành phố Lai Châu xây dựng mô hình sản xuất và chế biến chè theo hướng VietGap	TP Lai Châu	
13	Hỗ trợ kỹ thuật công nghệ sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap	Các xã, thị trấn	
14	Chăn nuôi gà thịt công nghiệp; gà thương phẩm thả đồi cho các hộ nghèo dân tộc Mảng, Cống, La Hù	Các huyện: Mường Tè, Sin Hồ, Nậm Nhùn	
15	Chăn nuôi lợn thịt công nghiệp; lợn dân bản địa	Các huyện: Mường Tè, Nậm Nhùn	
16	Chăn nuôi trâu, bò hộ gia đình	Huyện: Nậm Nhùn, Sin Hồ	
17	Xây dựng hệ thống chuồng trại	Các xã, thị trấn	
18	Hỗ trợ máy móc, trang thiết bị sản xuất cho nhóm hộ	Các xã, thị trấn	
19	Sửa chữa, nâng cấp, xây mới hệ thống kênh mương thủy lợi vừa và nhỏ	Các huyện: Nậm Nhùn, Phong Thổ	
20	Đường giao thông nội bản, đường giao thông nội đồng	Các xã	
21	Hỗ trợ phát triển chăn nuôi, nâng cao tầm vóc đàn gia súc	Các xã, thị trấn	

STT	Lĩnh vực/tên dự án, khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
22	Hỗ trợ công nghệ, kỹ thuật tận dụng các sản phẩm phụ của nông nghiệp để tái chế, sản xuất phân hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp bền vững	Các xã, thị trấn	
23	Hỗ trợ phụ nữ nghèo phát triển sản xuất, chăn nuôi	Các xã, thị trấn	
24	Phát triển mạng lưới khuyến nông đến 2020	Toàn tỉnh	
25	Hỗ trợ máy thiết bị công nghệ sau thu hoạch cho các hộ nghèo	Huyện Phong Thổ	
26	Mô hình trồng cây lương thực, cây ăn quả, thức ăn gia súc	Thành phố Lai Châu	
27	Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn	Huyện Tam Đường	
28	Hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã và doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm mục đích phát triển kinh tế vùng	Huyện Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên	
29	Hỗ trợ phát triển các ngành nghề địa phương	Huyện Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên	
30	Dự án phát triển nông thôn tổng hợp, bền vững vì người nghèo	Các huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè	
31	Cải tạo hệ thống thủy lợi và đường nội đồng cánh đồng Mường Than	Huyện Than Uyên	
32	Cải tạo hệ thống thủy lợi và đường nội đồng cánh đồng Mường Khoa	Huyện Tân Uyên	
33	Xây dựng hệ thống thủy lợi các xã Pa Ủ, Sín Chải, Nậm Xuông	Huyện Mường Tè	
34	Xây mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi tại các xã	Huyện Tam Đường	
35	Xây dựng hệ thống các kênh thủy lợi	Thành phố Lai Châu	
36	Xây dựng hệ thống thủy lợi các xã Nậm Manh, Nậm Pi	Huyện Nậm Nhùn	
37	Dự án phát triển giao thông nông thôn đến các xã đặc biệt khó khăn tỉnh Lai Châu	Toàn tỉnh	
38	Đường đến trung tâm xã Mường Khoa (GTNT A)	Huyện Than Uyên	
39	Đường nối Quốc lộ 32 – Tre Bó – Sang Ngà – Bản Mường (GTNT A)	Huyện Than Uyên	
40	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường liên thôn, liên xã	Huyện Than Uyên	
41	Mặt đường, thoát nước đường đến trung tâm xã Tá Pạ	Huyện Mường Tè	
42	Nâng cấp mặt đường, thoát nước đường Pa Vệ Sù - Sín Chải	Huyện Mường Tè	
43	Nâng cấp mặt đường, thoát nước đường Tá Pạ - Lè Giàng	Huyện Mường Tè	
44	Đường Tá Pạ – Nhóm Pỏ	Huyện Mường Tè	
45	Nâng cấp mặt đường, thoát nước đường Mù Cà - Gò Cứ	Huyện Mường Tè	
46	Nâng cấp mặt đường, thoát nước đường Vàng San - Nậm Xuông	Huyện Mường Tè	
47	Đường Nậm Ngà - Nậm Trà	Huyện Mường Tè	

Kế hoạch số 1264/KH-UBND, ngày 26/8/2014, UBND tỉnh Lai Châu

STT	Lĩnh vực/tên dự án, khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện	
48	Mở mới, nâng cấp sửa chữa các tuyến đường giao thông ở các xã, thôn bản	Huyện Mường Tè	 Kế hoạch số 1264/KH-UBND, ngày 26/8/2014, UBND tỉnh Lai Châu
49	Đường giao thông nội đồng	Thành phố Lai Châu	
50	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường thôn, bản; tuyến liên thôn, liên xã	Huyện Tam Đường	
51	Đường giao thông vào các bản: Hua Pàng; Loong; Nậm Nỏ I; Nậm Nỏ II	Huyện Nậm Nhùn	
52	Đường giao thông liên xã: Nậm Hàng đi Nậm Pì; Nậm Mạnh đi Nậm Chà	Huyện Nậm Nhùn	
II	Y tế		
1	Dự án hỗ trợ, cải tạo hệ thống phòng khám, cung cấp trang thiết bị y tế theo tiêu chuẩn Quốc gia.	Toàn tỉnh	2012-2016
2	Dự án tăng cường dịch vụ khám, chữa bệnh tại các tỉnh Tây Bắc (Jica)	Toàn tỉnh	2013-2016
3	Dự án phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2016-2020	Toàn tỉnh	
4	Dự án hỗ trợ điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone	Toàn tỉnh	
5	Dự án nâng cao năng lực ngành y tế	Toàn tỉnh	
6	Dự án đầu tư phát triển nâng cao chất lượng y tế cơ sở	Các TTYT huyện, PKKV và TYT xã	
7	Dự án cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường khu vực nông thôn (thôn, bản) miền núi	Các xã, phường, thị trấn trong tỉnh	
8	Nâng cao năng lực quản lý và dự phòng các bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh	Toàn tỉnh	
9	Chương trình nước sạch cho đồng bào dân tộc thiểu số (hệ thống xử lý, dụng cụ, bể chứa nước sinh hoạt)	Các xã	
10	Nhà tiêu hợp vệ sinh cho người dân	Các xã	
11	Hố chôn kim tiêm	Các xã	
12	Lò đốt rác cho các trạm y tế	Các xã	
13	Phương tiện truyền thông các trạm y tế xã	Các xã	
14	Phòng khám đa khoa khu vực xã Trung Chải	Nậm Nhùn	
15	Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị trạm y tế thị trấn Tân Uyên, Pắc Ta, Nậm Cắn	Tân Uyên	
16	Dự án về phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em	Tân Uyên	
17	Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trạm y tế	Các xã, thị trấn	
18	Dự án nâng cao trình độ cán bộ y tế các cấp của tỉnh Lai Châu; Nâng cao năng lực cho giáo viên trường Trung cấp Y tế tỉnh	Tỉnh Lai Châu	
19	Xây dựng Trạm Y Tế các xã: Nậm Ban; Nậm Chà	Huyện Nậm Nhùn	Kế hoạch số 1264/KH-UBND, ngày 26/8/2014, UBND tỉnh Lai Châu
20	Xây dựng khoa dinh dưỡng tiết chế, khoa phục hồi chức năng bệnh viện huyện	Huyện Than Uyên	
21	Xây dựng mới Trạm Y Tế các xã: Khoen On; Pha Mu; Tà Hừa	Huyện Than Uyên	

STT	Lĩnh vực/tên dự án, khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
III	Giáo dục và đào tạo		
1	Xây dựng nhà bán trú cho học sinh	Xã Huổi Luông, Pa Vây Sừ, Sin Suối Hồ, Đào San, Mỏ Sĩ San	
2	Chương trình xây dựng phòng học chức năng, phòng phục vụ học tập	Các xã	
3	Hỗ trợ thiết bị, đồ dùng nuôi dưỡng học sinh bán trú	Các xã	
4	Hỗ trợ xây dựng đường nước sạch cho các trường bán trú	Các trường bán trú trong huyện	
5	Hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng học tập, tặng quà áo ấm, chăn bông cho học sinh	Các huyện	
6	Xây dựng trường THPT xã Bản Hòn	Huyện Tam Đường	
7	Trường dân tộc nội trú Tam Đường	Huyện Tam Đường	
8	Xây dựng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và nhà chức năng tại các xã	Huyện Tam Đường	
9	Mở rộng quy mô trường tiểu học số 2 và trường trung học cơ sở thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	
10	Tu sửa trường học cơ sở vật chất các trường học huyện Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	
11	Trường Mầm non các bản: Huổi Pét xã Nậm Hàng; Trung Chải I xã Trung Chải	Huyện Nậm Nhùn	Kế hoạch số 1264/KH-UBND, ngày 26/8/2014, UBND tỉnh Lai Châu
12	Trường Tiểu học các bản: Chang Cháo Pá xã Hua Bum; Nậm Pồ xã Nậm Mạnh	Huyện Nậm Nhùn	
13	Trường PTDT bán trú THCS các xã: Nậm Ban; Hua Bum	Huyện Nậm Nhùn	
14	Trường THPT huyện Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	
15	Trung tâm GDTX huyện Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	
16	Trường THPT dân tộc nội trú huyện Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	
17	Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Than Uyên	Huyện Than Uyên	
18	Trường dân tộc nội trú huyện Mường Tè	Huyện Mường Tè	
19	Trường THPT huyện Mường Tè	Huyện Mường Tè	
20	Cụm trường học (THPT, THCS, TH) thị trấn Mường Tè	Huyện Mường Tè	
21	Trường THCS Nậm Loóng	Thành phố Lai Châu	
22	Xây dựng các trường Mầm non, tiểu học, THCS tại các xã	Huyện Than Uyên	



STT	Lĩnh vực/tên dự án, khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện	
23	Đầu tư xây dựng phòng học chức năng cho các trường PTDT bán trú	Toàn tỉnh	
24	Dự án phát triển và củng cố các trường nội trú, bán trú dân nuôi tại các xã nghèo	Tại các xã khó khăn trên địa bàn các huyện: Mường Tè, Nậm Nhùn, Sin Hồ, Phong Thổ	
25	Xây dựng nhà ở cho sinh viên trường Trung cấp Y tế tỉnh	Thành phố Lai Châu	
26	Ứng dụng CNTT trong quản lí, lập kế hoạch, Bồi dưỡng chương trình tin học cơ bản cho CBQL, GV	Toàn tỉnh	
IV	Đào tạo, dạy nghề và hướng nghiệp		
1	Gắn đào tạo, dạy nghề với hỗ trợ lao động nông thôn nhân rộng mô hình thực hành sau học nghề.	Trên địa bàn tỉnh Lai Châu	
2	Trung tâm giáo dục thường xuyên - dạy nghề - hướng nghiệp	Huyện Nậm Nhùn	
3	Nâng cao năng lực cho hệ thống quản lý đào tạo nghề tỉnh Lai Châu	Huyện Tam Đường	Kế hoạch số 1264/KH-UBND, ngày 26/8/2014, UBND tỉnh Lai Châu
V	Giải quyết các vấn đề xã hội		
1	Xóa nhà tạm cho các hộ nghèo, hộ bị thiên tai	Các xã	
2	Phục hồi chức năng và giáo dục đặc biệt cho trẻ khuyết tật	Thành phố Lai Châu	2014-2016
3	Dự án bình đẳng giới, phòng chống buôn bán người; phòng chống bạo lực gia đình	Toàn tỉnh	Kế hoạch số 1264/KH-UBND, ngày 26/8/2014, UBND tỉnh Lai Châu
VI	Môi trường		
1	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt thành phố Lai Châu	TP Lai Châu	
2	Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước	Toàn tỉnh	
3	Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước tỉnh Lai Châu	Toàn tỉnh	
4	Hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt cho các khu dân cư tập trung.	Các xã, thị trấn	
5	Xây dựng hố chôn lấp rác thải, bãi thu gom rác	Các xã, thị trấn	
6	Xây dựng cụm panô, treo băng rôn, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường sống, môi trường thiên nhiên tại các trục đường chính	Toàn tỉnh	
7	Mua sắm trang thiết bị, chuyên môn phục vụ việc kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm, đánh giá chất lượng môi trường	Các xã, thị trấn	
8	Tiếp tục trồng rừng mới, khoanh khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng	Toàn tỉnh	
9	Đầu tư xây dựng các bãi chứa rác tập trung tại các xã	Toàn tỉnh	Kế hoạch số 1264/KH-UBND, ngày 26/8/2014, UBND tỉnh Lai Châu
10	Xây dựng Trung tâm xử lý chất thải rắn	Thành phố Lai Châu	

STT	Lĩnh vực/tên dự án, khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
VII	Phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp:		
1	Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm	Huyện Nậm Nhùn	
2	Tái thiết nhà cửa, cơ sở sản xuất bị thiên tai	Các xã	
VIII	Văn hóa, thể thao		
1	Nhà triển lãm văn hóa các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể các dân tộc huyện Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	
2	Mở lớp truyền bá về cách chế tác nhạc cụ dân tộc	Huyện Nậm Nhùn	
3	Biên soạn tài liệu giáo dục nhằm bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số	Toàn tỉnh	
4	Truyền dạy các điệu múa khèn cổ dân tộc Mông	Huyện Sin Hồ	
5	Truyền dạy chữ nôm Dao của người Dao Khâu	Huyện Sin Hồ	
6	Truyền dạy nghề thủ công truyền thống (đan lát, may mặc) dân tộc Si La	Huyện Mường Tè	
7	Truyền dạy diễn xướng sử thi Hà Nhi	Huyện Mường Tè	
8	Truyền dạy các điệu múa cổ của dân tộc Hà Nhi	Huyện Mường Tè	
9	Truyền dạy dân ca dân tộc Mảng	Huyện Nậm Nhùn	
10	Trùng tu tôn tạo khu di tích đình thự Đèo Văn Long xã Lê Lợi	Huyện Nậm Nhùn	
11	Bảo tồn chữ viết dân tộc Thái	Huyện Than Uyên	
12	Bảo tồn Lễ hội lồng tồng của dân tộc Thái trắng	Huyện Than Uyên	
13	Sưu tầm, khôi phục và phát huy giá trị ẩm thực các dân tộc tỉnh Lai Châu phụ vụ du lịch, xóa đói giảm nghèo	Toàn tỉnh	
IX	Ứng phó với biến đổi khí hậu		
1	Biến đổi khí hậu và đồng bào dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam" tại tỉnh Lai Châu	Tại 07 xã, phường, thị trấn thuộc 03 huyện, thành phố Lai Châu)	2014-2017
2	Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Lai Châu	Toàn tỉnh	
3	Hồ chứa nước Nậm Thi, xã Sơn Bình huyện Tam Đường	Tam Đường	
4	Kè chống sạt lở bờ sông Nậm Na trung tâm xã Pa Tần, huyện Sin Hồ	Sin Hồ	
5	Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về chủ động ứng phó BĐKH	Toàn tỉnh	

STT	Lĩnh vực/tên dự án, khoản viện trợ	Địa điểm thực hiện	Đơn vị chủ trì
6	Đánh giá tác động của các hồ chứa các công trình thủy điện và có giải pháp đồng bộ để thích ứng với biến đổi khí hậu và môi trường khi có hồ chứa	Toàn tỉnh	
7	Nâng cao năng lực dự báo, phòng chống lũ quét	Toàn tỉnh	
8	Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển cho các nhóm dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu	Toàn tỉnh	
9	Xây dựng và thực hiện kế hoạch di dời dân cư tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, vùng đầu nguồn xung yếu		
10	Kè bảo vệ bờ suối Vàng Pheo, xã Bum Nua huyện Mường Tè	Mường Tè	
11	Xây dựng bờ kè suối Nậm Cườm xã Thân thuộc huyện Tân Uyên	Tân Uyên	
12	Hồ Phiêng Lú, huyện Tân Uyên	Tân Uyên	
13	Hồ Xà Dè Phìn, huyện Sin Hồ	Sin Hồ	
14	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại thành phố và các thị trấn, nhà máy xử lý rác thải tại thành phố.	Thành phố, thị trấn	
15	Đánh giá tác động của các hồ chứa công trình thủy điện và có giải pháp đồng bộ để thích ứng với biến đổi khí hậu và môi trường khi có hồ chứa	Trên địa bàn tỉnh Lai Châu	
16	Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, giống cây trồng mới có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu	Toàn tỉnh	Kế hoạch số 1264/KH-UBND, ngày 26/8/2014, UBND tỉnh Lai Châu
17	Xây dựng công trình bảo vệ đất nông nghiệp ven sông suối	Toàn tỉnh	
18	Xây dựng Trung tâm kiểm tra và quan trắc môi trường	Thành phố Lai Châu	

